SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC **TTYT HUYỆN YÊN LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : /KH-TTYT	*Yên Lạc, ngày tháng năm 2017*

KẾ HOẠCH
Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2018

Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Căn cứ Công văn số 1119/SYT-KH-TC ngày 19/7/2017 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2018 của Sở y tế Vĩnh Phúc. Trung tâm y tế huyện Yên Lạc xây dựng Kế hoạch Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2018 với những nội dung cơ bản như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Đặc điểm của đơn vị

Trung tâm y tế luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở y tế Vĩnh phúc, của huyện ủy, UBND huyện, sự giúp đỡ nhiệt tình của các Sở, Ban ngành trong tỉnh và huyện về chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Năm 2017 Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc được giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh 150 và biên chế 160 cán bộ.

Thanh toán viện phí BHYT theo định suất. Thực hiện thông tuyến KCB BHYT.

2. Tổ chức bộ máy và nhân lực

- Tổ chức bộ máy:

+ Ban giám đốc.

+ 03 phòng, 15 khoa và 17 trạm y tế xã, thị trấn.

- Tình hình nhân lực: Hiện tại trung tâm có 246 cán bộ biên chế (tại trung tâm: 154, tuyến xã: 92)

+ Tại Trung tâm: Y, Bác sỹ: 60 (13 BSCKI, 01 thạc sỹ, 33 bác sỹ, Y sỹ: 13), Bác sỹ YHDP: 01, Cử nhân YTCC: 01; Điều dưỡng: 46 (CNĐD:18, CĐĐD: 2, ĐDTC: 25, ĐDSC: 01), Hộ sinh: 9 (HSĐH: 1, HSTH: 08), Dược sỹ: 10 (DSCKI:1, DSĐH: 2, DSTH: 7), KTV: 5 (CNKTV:2, CĐKTV:1, KTVTH: 2), Khác: 22(ĐH: 10, khác: 12)

+ Tuyến xã: Y, Bác sỹ: 56 (Bác sỹ: 22, Y sỹ: 34), Điều dưỡng: 18(CNĐD:1, ĐDTC:16, ĐDSC:01, Hộ sinh TC:9, Dược sỹ: 9 (DSTC: 9)

3. Công tác chuyên môn

Đảm bảo duy trì tốt hoạt động khám chữa bệnh cũng như công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các

khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn được tăng cường theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao; Duy trì giao ban TTYT với các khoa/ phòng hàng ngày; với trạm y tế 2 lần/ tháng, đánh giá các hoạt động đã làm và triển khai nhiệm vụ mới.

Các bệnh dịch nguy hiểm được giám sát, phát hiện và khống chế kịp thời, 6 tháng qua không có vụ ngộ độc thực phẩm, không có dịch lớn xảy ra, không có tử vong do dịch bệnh. Các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả.

Công tác khám chữa bệnh đã đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân, tăng cường ứng dụng các danh mục kỹ thuật mới áp dụng tại trung tâm, cố gắng tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật theo phân tuyến; 6 tháng đầu năm đã triển khai được 7/9 kỹ thuật mới đã đăng ký (Gây mê nội soi, điện phân thuốc, laser châm, phẫu thuật KH xương đùi bằng nẹp vít, bơm hơi tháo lồng, chạy thận nhân tạo, nội soi đại tràng).

Được sự cho phép của Sở y tế cũng như sự nhiệt tình trợ giúp của các bệnh viện tuyến trên trung tâm đã triển khai ký hợp đồng đề án 1816 với 3 bệnh viện, với 3 chuyên khoa Ngoại-GMHS; TMH và Sản - Phụ khoa.

Đã triển khai kế hoạch khám chữa bệnh cho 650 đối tượng chính sách, người nghèo, trên địa bàn.

Công tác Dược chính được tăng cường, đảm bảo đủ thuốc có chất lượng phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Được Sở y tế quan tâm đầu tư đầu tư 01 máy CTscaner và đã lắp 01 máy xét nghiệm miễn dịch chuẩn bị đưa vào hoạt động.

Tiếp tục phát huy mô hình phòng khám chất lượng cao liên kết với các bác sỹ bệnh viện tuyến trung ương tổ chức khám, chữa bệnh vào các ngày chủ nhật hàng tuần; Đề án liên kết đầu tư khai thác hệ thống máy chạy thận nhân tạo với công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông, đồng thời triển khai các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT bình quân trên địa bàn đạt 76,2%.

4. Công tác thu chi tài chính

4.1 Tổng số thu (triệu đồng) : 35.619, trong đó

+ Ngân sách nhà nước cấp: 12.266
+ Thu BHYT: 20.820
+ Thu Viện phí: 2.209
+ Thu khác: 1324

4.2 . Tổng số chi (triệu đồng) : 22.609

+ Chi cho tiền lương và các khoản phụ cấp: 8.232
+ Chi cho hành chính: 1.387
+ Chi cho sửa chữa trang thiết bị: 1.153
+ Chi cho mua thuốc, vật tư, hóa chất: 9.200
+ Các khoản chi khác: 2.637

4. 3. Tổng chênh lệch (triệu đồng): 36.53**,** trong đó:

- Trích quỹ khen thường: 1.97
- Trích quỹ tăng thu nhập: 4.94
- Trích quỹ phúc lợi: 2.79
- Trích quỹ đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp: 4.35

5. Kết quả kiểm tra đánh giá 6 tháng đầu năm 2017

6 tháng đầu năm 2017 trung tâm thành lập đoàn kiểm tra tự chấm điểm. Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá đúng thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh củatoàn trung tâm (Khối điều trị, khối dự phòng và xã, thị trấn), từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động can thiệp nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng trong những năm tiếp theo.

- Khối điều trị, kiểm tra chấm điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo Quyết định số 6858/ QĐ- BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016)

+ Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2017 của Trung tâm đạt 274 điểm, điểm trung bình: 3.04

- Khối dự phòng kiểm tra chấm điểm theo Bảng kiểm tra năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 6402/QĐ-SYT ngày 22/11/2016 của Sở Y tế.

+ Kết quả kiểm tra khối dự phòng đạt: 88.7 điểm, Xếp loại giỏi.

- Trạm Y tế xã, thị trấn kiểm tra, chấm điểm theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.

+ Kết quả kiểm tra các trạm y tế xã, thị trấn: 17/17 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. (với số điểm > 80 điểm, không có xã nào dưới 50% số điểm trên 1 tiêu chí).

6. Công tác đào tạo tập huấn.

- Trong 6 tháng đầu năm TTYT huyện đã mở 12 lớp tập huấn với tổng số 825 lượt người tham dự; trong đó 01 lớp phần mềm TCMT với 40 người tham dự, 01 lớp Phòng chống lụt bão với tổng số 85 người tham dự, 2 lớp phòng chống SXH với tổng số 210 người, 02 lớp về nội dung môi trường làm việc xanh sạch đẹp 180 người tham dự, 02 lớp về nội dung thực hiện 5S; 180 người tham dự, 01 lớp về nội dung ICD 10; 40 người tham dự, 03 lớp về nội dung quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp 90 người tham dự.

❖ **Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2017**

(Các biểu mẫu 8,9 kèm theo)

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là bác sỹ, kỹ thuật viên còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, đặc biệt là bác sỹ chuyên khoa sâu. Việc ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật theo tuyến, ứng dụng kỹ thuật y học tiên tiến đang là nhu cầu cấp bách để nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, nhưng trình độ cán bộ còn hạn chế, năng lực quản lý, tham mưu của các khoa/phòng và một số Trạm y tế xã còn hạn chế, chưa chủ động về nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương trong việc triển khai các hoạt động y tế trên địa bàn. Nhận thức của một số bộ phận cán bộ về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng người bệnh chưa chuyển biến rõ rệt làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành đối với nhân dân.

2. Công tác khám, chữa bệnh BHYT đang là vấn đề nóng, còn nhiều tranh luận chưa có hồi kết, điều này gây khó trong việc thu hút, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người tham gia BHYT cũng như sự tin tưởng của người bệnh cũng như sự yên tâm công tác của cán bộ y tế.

3. Tỷ lệ phát triển dân số, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, chênh lệch giới tính khi sinh còn ở mức cao và có xu hướng tăng. Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp.

4. Ngân sách Nhà nước hàng năm đầu tư cho ngành y tế còn thấp và phân bổ chưa hợp lý, do sức ép và nhu cầu khám chữa bệnh nên hầu hết phải ưu tiên ngân sách cho khám chữa bệnh, vì vậy ngân sách cho phòng bệnh bị eo hẹp lại, nhiều hoạt động của y tế dự phòng do thiếu kinh phí nên triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

5. Độ bao phủ của BHYT còn thấp, số người tham gia BHYT tự nguyện còn ít. Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng ý nghĩa của BHYT, chỉ có người già, người mắc bệnh mãn tính mới mua BHYT tự nguyện hoặc có biểu hiện lạm dụng BHYT.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Sở y tế; sự phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành; Sự quyết tâm phấn đấu, đồng tâm hiệp lực của các cán bộ tại khoa/ phòng, trạm y tế trong triển khai thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Được đầu tư sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại.

Công nghệ thông tin, truyền thông phát triển tạo điều kiện để người dân tiếp cận nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

Chính sách về bảo hiểm y tế ra đời đã góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cho nhân dân.

Sự phát triển về kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật cùng với đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ y tế đã đáp ứng tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

a. Nguyên nhân khách quan

Một số cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và vai trò của công tác CSSK nhân dân; chưa xác định đúng trách nhiệm của người đứng đầu của địa phương trong việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; còn coi nhiệm vụ này là của ngành y tế; hoạt động của Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân tuyến cơ sở còn mang tính hình thức, chưa phát huy hết vai trò và trách nhiệm.

Công tác thanh quyết toán BHYT trong khám chữa bệnh còn nhiều bất cập, chưa thống nhất giữa các bên liên quan, hệ thống phần mềm còn một số tồn tại nhất định; 6 tháng chưa thanh quyết toán khám chữa bệnh BHYT đồng nghĩa với việc chưa có kinh phí chi tăng thu nhập cho cán bộ; hơn nữa thu nhập nói chung, đời sống của cán bộ, viên chức ngành y tế còn gặp nhiều khó khăn.

Sự biến đổi khí hậu, tình trạng ô nhiễm môi trường thực phẩm có xu hướng gia tăng khó kiểm soát; phát sinh nhiều bệnh dịch mới nguy hiểm, khó khống chế và điều trị; mô hình bệnh tật thay đổi, một số bệnh không truyền nhiễm như bệnh tim mạch, bệnh về chuyển hóa, tai nạn thương tích… gia tăng.

Ngân sách Nhà nước chi cho y tế còn ở mức thấp, chế độ đãi ngộ cho cán bộ y tế chưa đáp ứng với nhu cầu thiết yếu, chưa thu hút được cán bộ có trình độ cao về làm việc tại Trung tâm cũng như chưa khích lệ trong quá trình sáng tạo phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật tiên tiến hiện đại. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy đã được đầu tư, nâng cấp và bổ sung, song vẫn còn thiếu, không đồng bộ, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

b. Nguyên nhân chủ quan

Lãnh đạo ở một số bộ phận còn hạn chế về năng lực quản lý và điều hành, chưa tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động. Phụ trách phòng kế hoạch điều dưỡng mới tiếp nhận công tác quản lý phòng, chưa đưa ra được các giải pháp hữu ích tham mưu cho lãnh đạo về công tác nghiệp vụ chuyên môn. Một số bộ phận cán bộ, viên chức còn ảnh hưởng vấn đề kinh thị trường, chưa chủ động sáng tạo, chưa dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm, vì vậy chưa phát huy được hết nguồn lực hiện có.

Việc quản lý nguồn nhân lực còn chưa thật sự hiệu quả, việc bố trí, xử dụng cán bộ ở một số bộ phận chưa hợp lý; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao y đức và quản lý đội ngũ cán bộ y tế còn chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

Công tác quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc ở các bộ phận chưa được tiến hành thường xuyên và liên tục, hiệu quả chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Tiếp tục quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người bệnh. Duy trì hiệu quả đường dây nóng, giải quyết kịp thời các phản ánh của người dân. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kịp thời giáo dục, uốn nắn và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm y đức.

Bổ nhiệm một số chức danh điều dưỡng trưởng và một số trưởng trạm, phụ trách trạm, phó trưởng trạm, đáp ứng yêu cầu về công tác lãnh đạo quản lý.

Xây dựng kế hoạch chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị, trình Sở y tế phương án tách khoa Dược - KSNK-TBVTYT thành 2 khoa Dược - TBVTYT và khoa KSNK; Phòng kế hoạch điều dưỡng thành phòng KHNV và phòng ĐD, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

Duy trì tốt hệ thống quan sát qua Camera tại các khoa, trạm y tế xã, thị trấn nhằm giám sát các hoạt động tại chỗ và hỗ trợ an ninh an toàn tại đơn vị.

2. Nâng cao chất lượng nhân lực y tế

Rà soát, đánh giá, sắp xếp đội ngũ nhân lực y tế bảo đảm phù hợp cơ cấu nhân lực theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 về tăng cường hỗ trợ tuyến dưới và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật cao từ tuyến trên.

Định kỳ tăng cường, luân chuyển các bác sỹ tuyến xã lên TTYT làm việc, cọ sát chuyên môn bằng cách cầm tay chỉ việc.

Mặt khác phân công theo lịch, cán bộ TTYT về trạm y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường quy các hoạt động của xã, thị trấn về các nội dung TCMR, CTMTYTQG, KSDB, YTCC, CSSKSS…

3. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

Tổ chức triển khai quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12-7-2013 của Bộ Y tế; Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo hướng dẫn tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016; Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020" tại QĐ số 4667/QĐ-BYT, ngày 07 tháng 11 năm 2014, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh toàn trung tâm.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 07/2011/TT-BYT hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện; Thông tư số 08/2011/TT-BYT hướng dẫn công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện; Thông tư số 18/2009/TT-BYT hướng dẫn công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

Tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị, phòng ngừa và giảm thiểu các tai biến, sai sót chuyên môn, khắc phục các nguyên nhân gây tai biến, sai sót nhằm bảo đảm an toàn người bệnh và chống lạm dụng trong khám, chữa bệnh. Bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ cho nhân dân, bảo quản, sử dụng thuốc của các chương trình y tế có hiệu quả.

Ưu tiên phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, mũi nhọn thuộc các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh như: Ngoại khoa, chấn thương, sản phụ khoa.

4. Công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế

Kiên trì quan điểm y học dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, Dân số - Kế hoạch hoá gia đình... Tập trung củng cố, duy trì và giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế xã, hiện tại 17/17 trạm y tế xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Không để xảy ra ổ dịch, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn.

5. Công tác Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

Quản lý chặt chẽ giá thuốc, bảo đảm cung ứng đủ thuốc có chất lượng với giá cả phù hợp, ổn định. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế.

Nghiên cứu Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 về "hướng dẫn hoạt động truyền máu" , tham mưu BGĐ thành lập ban chỉ đạo, xây dựng quy chế, kế hoạch, quy trình kỹ thuật chuyên môn triển khai truyền máu tại trung tâm.

Tham mưu cấp có thẩm quyền, tiếp tục đầu tư xây dựng duy tu, sửa chữa cơ sở, vật chất phù hợp với điều kiện thực tế tại trung tâm.Tăng cường công tác quản lý khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết

bị được đầu tư. Phát huy hiệu quả sử dụng trang thiết bị mới đầu tư như Máy xét nghiệm miễn dịch tự động, máy CTscaner.

6. Công tác tài chính

Bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên và phụ cấp cho nhân viên y tế. Triển khai thực hiện cơ chế tài chính thích hợp cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu; ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, người cao tuổi.

Tiếp tục giao quyền tự chủ về tài chính đối với các khoa có giường bệnh.

7. Kiểm tra đánh giá 6 tháng cuối năm 2017

Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá đúng thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của toàn trung tâm (Khối điều trị, khối dự phòng và xã, thị trấn), từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động can thiệp nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng trong những năm tiếp theo.

8. Công tác đào tạo tập huấn.

- Trong 6 tháng cuối năm tiếp tục tập huấn về công tác dược, kiểm sát nhiễm khuẩn.
- Căn cứ mã đào tạo Sở y tế đã cấp, xây dựng kế hoạch, chương trình chi tiết từng nội dung theo các Quyết định số 175,176,177/QĐ-SYT ngày 20/02/2017 phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo liên tục, báo cáo Sở y tế cho phép mở lớp đào tạo và cấp chứng chỉ đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên y tế.

Phần II
KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN NĂM 2018

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC

1. Thuận lợi

Trung tâm y tế luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở y tế Vĩnh phúc, của huyện ủy, UBND huyện, sự giúp đỡ nhiệt tình của các Sở, Ban ngành trong tỉnh và huyện về chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Các ban, ngành, đoàn thể xã hội và nhân dân cùng tham gia phối hợp với ngành y tế, mọi tầng lớp nhân dân đã từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

2. Khó khăn và thách thức

2.1. Khó khăn, yếu kém

Hệ thống y tế chưa thích ứng với sự phát triển và sự thay đổi của cơ cấu bệnh tật; chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của nhân dân; điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, gia đình chính sách còn nhiều khó khăn; cung ứng thuốc chưa đáp ứng yêu cầu và mô hình bệnh tật (Phụ thuộc vào đấu thầu), giá thuốc chữa bệnh còn cao so với thu nhập của nhân dân.

Công tác khám, chữa bệnh BHYT: Giá dịch vụ y tế tăng, mô hình và cơ cấu bệnh tật thay đổi, TTYT Yên Lạc nói riêng, các đơn vị y tế nói chung gồng mình nỗ lực cải cách mọi mặt (Nhân lực, tinh thần thái độ, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế…) nhằm thu hút người bệnh, đặc điểm vùng miền trên địa bàn

không có doanh nghiệp, không có các đơn vị sự nghiệp, điều này phản ánh đông đảo lượng thẻ nằm ở các đối tượng thường xuyên sử dụng thẻ đi khám bệnh, trong khi BHXH áp trần, quỹ, song song với đó là hàng loạt các văn bản, quy định, hướng dẫn… thắt chặt ngân quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo cũng như thực thi khám, chữa bệnh BHYT, rất có thể gây hiểu lầm của người bệnh về cán bộ y tế, càng khó khăn trong công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm, mặt khác khó khăn trong khâu thanh quyết toán ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống vật chất tinh thần của cán bộ y tế trước mọi áp lực hàng ngày, hàng giờ trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tổ chức và hoạt động của y tế dự phòng còn nhiều bất cập, một bộ phận nhân dân chưa hình thành được ý thức và thói quen tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ. Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ.

2.2. Thách thức

Nhiều vấn đề xã hội mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân.

Thu nhập của người dân trên địa bàn phụ thuộc chính vào nền nông nghiệp, thu nhập thấp, công việc mang tính thời vụ do đó lực lượng lao động chính thường đi làm ăn xa, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ vào làm trong công ty, kéo theo sự biến động về dân số, khó quản lý, chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nhận thức của người dân về phòng bệnh, vệ sinh môi trường nhiều nơi chưa cao.

Quy mô dân số những năm tới vẫn tiếp tục tăng, nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của nhân dân ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả năng đáp ứng của hệ thống y tế còn hạn chế.

Nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng cao nhưng khả năng đáp ứng nhu cầu của trung tâm còn hạn chế do cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực của trung tâm còn thiếu và chưa đồng bộ. Còn thiếu bác sỹ chuyên khoa sâu do đó khó triển khai các dịch vụ kỹ thuật hiện đại.

Chi phí cho chăm sóc sức khoẻ ngày càng lớn, trong khi đầu tư cho công tác chăm sóc sức khoẻ còn thấp. Thực hiệp áp trần, quỹ BHYT gây khó khăn cho công tác khám, chữa bệnh BHYT.

Hội nhập kinh tế vừa đem lại những cơ hội thuận lợi, đồng thời cũng đặt người dân trước những nguy cơ bị lây truyền các bệnh dịch nguy hiểm.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Các biểu mẫu 8,9 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Những định hướng phát triển

1.1. Khám chữa bệnh

- Phát triển dịch vụ kỹ thuật mới phấn đấu thực hiện 10 % phân tuyến kỹ thuật của bệnh viện hạng II.
- Đào tạo mới và đào tạo lại nguồn nhân lực, tổ chức cho các kíp đi đào tạo và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và hạn chế bệnh nhân chuyển tuyến trên.
- Không để tai biến trong quá trình thực hiện công tác dịch vụ y tế.

- Đầu tư thêm các máy móc, trang thiết bị đảm bảo đủ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới.

1.2. Dự phòng và các trạm y tế xã, thị trấn.

- Tăng cường giám sát dịch không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện, có kế hoạch dập dịch hiệu quả.
- Các chương trình mục tiêu mục tiêu về y tế quốc gia khác, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.
- Phấn đấu 17/17 trạm y tế xã, thị trấn trong huyện duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020 .
- Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường hiệu quả hoạt động các TYT, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và năng lực quản lý tại trạm y tế. Thực hiện có hiệu quả đầu tư các trang thiết bị 100% xã, thị trấn.
- Đảm bảo duy trì 100% xã có bác sỹ phục vụ lâu dài, phát triển khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền tại các trạm Y tế xã, thị trấn.

2. Các giải pháp chủ yếu

2. 1. Công tác khám chữa bệnh

Mục tiêu: Trung bình mỗi người dân được khám bệnh ít nhất 1,1 lần/năm, trong đó YHCT kết hợp YHCT với YHHĐ chiếm 25-30% tổng số lần khám bệnh.

Giải pháp: Nâng cao năng lực quản lý, bảo đảm khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực tại trung tâm; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường củng cố, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, đảm bảo công tác khám chữa bệnh. Bố trí hợp lý nguồn nhân lực đảm bảo cơ cấu nhất là cán bộ dược, y sĩ y dược cổ truyền, nữ hộ sinh. Tăng cường giáo dục y đức,quy chế ứng xử cho cán bộ y tế.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị, tăng cường kiểm soát kê đơn, sử dụng thuốc, chỉ định xét nghiệm, chỉ định kỹ thuật; hạn chế tối đa việc lạm dụng thuốc và công nghệ y tế; thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm các tai biến, sai sót chuyên môn, bảo đảm an toàn cho người bệnh và công khai minh bạch trong quản lý, hoạt động chuyên môn.

Thực hiện chăm sóc toàn diện 15% người bệnh điều trị nội trú; lấy người bệnh làm trung tâm; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh, triển khai ứng dụng kê đơn thuốc điện tử tại TYT.

Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 về tăng cường hỗ trợ tuyến dưới và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật cao từ tuyến trên.

Định kỳ tăng cường, luân chuyển các bác sỹ tuyến xã lên TTYT làm việc, cọ sát chuyên môn bằng cách cầm tay chỉ việc, trao đổi học tập nâng cao trình độ. Phát huy có hiệu quả những trang thiết bị được cấp, không để tình trạng không có người sử dụng

Thực hiện đúng qui định về thu một phần viện phí tại TYT; đảm bảo nguồn thuốc bảo hiểm y tế phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh; Đảm bảo cung cấp đáp ứng đủ hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm và tăng cường đầu tư trang thiết bị. Xử lý tốt chất thải y tế để phòng chống lây nhiễm cho môi trường xung quanh.

2.2. Công tác dự phòng và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.2.1. Công tác phòng chống dịch bệnh, quản lý bệnh truyền nhiễm

Mục tiêu: Chủ động giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh. Kiểm soát và cải thiện các điều kiện vệ sinh, môi trường phát sinh dịch bệnh, hạ thấp tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm, khống chế dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

Giải pháp: Tăng cường công tác giám sát tích cực các ổ dịch cũ. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Thực hiện thông tin báo cáo kịp thời ở toàn hệ thống từ huyện đến xã theo Thông tư 54/2015/TT-BYT về hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh truyền nhiễm. Tích cực phòng chống tay chân miệng, SXH, cúm A (H1N1), cúm A (H5N1), tiêu chảy cấp và các bệnh dịch nguy hiểm khác. Củng cố các đội chống dịch cơ động tại trung tâm, hệ thống chuyên trách phòng chống dịch tại các TYT.

2.2.2. Các chương trình mục tiêu YTQG.

a. TCMR:

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em < 1 tuổi đạt: 98%.
- Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng AT đạt : > 95%.

Giải pháp: Thực hiện tốt công tác tiêm chủng thường xuyên; tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT Về " hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng". Nâng cao chất lượng và an toàn tiêm chủng. Tận dụng đội ngũ y tế thôn để tuyên truyền quản lý đối tượng tiêm chủng.

b. Phòng, chống SXH:

- Không để dịch lớn xảy ra, không có tử vong.

Giải pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các trường học, trên hệ thống loa đài truyền thanh. Triển khai chiến dịch diệt lăng quăng hàng tháng qua CTV tại 04 xã trọng điểm: Tam Hồng, Tề Lỗ, Trung Nguyên,Yên Phương; nâng cao chất lượng giám sát dịch tễ, giám sát côn trùng để cảnh báo sớm đáp ứng nhanh, chủ động tích cực xử lý ổ dịch nhỏ. Cập nhật tập huấn phác đồ điều trị sốt xuất huyết tại TYT và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

c. Phòng, chống lao:

- 100% xã triển khai thực hiện tốt hoá trị liệu ngắn ngày có kiểm soát, phát hiện sớm bệnh lao và quản lý điều trị tốt hạn chế nguồn lây trong cộng đồng.

Chỉ tiêu: Quản lý điều trị >90% bệnh nhân lao; điều trị khỏi > 85%; khám phát hiện 0,7% dân số (1.099 người); xét nghiệm lam đờm: 1694, Phát hiện thu dung 47 bệnh nhân.

Giải pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức truyền thông tập trung nhân *"Ngày thế giới phòng chống lao*"; tăng tỷ lệ khám phát hiện bệnh lao qua giới thiệu của y tế thôn và trạm y tế; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra. Tiếp tục triển khai quản lý điều trị lao đồng nhiễm HIV, phòng tư vấn Lao-HIV. Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông phòng chống lao theo phương thức huy động lực lượng các ban ngành, đoàn thể.

d. Phòng, chống bệnh sốt rét:

- Khống chế tình hình mắc do sốt rét.
- Số lam xét nghiệm: 10 mẫu

Giải pháp: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới phòng chống sốt rét từ huyện đến các xã, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế thôn tham gia phòng chống sốt rét, giám sát dịch tễ, nâng cao chất lượng hoạt động công tác xét nghiệm để phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

e. Phòng, chống phong và da liễu:

- Quản lý thực hiện công tác phòng chống phong, Tiếp tục hạ thấp tỷ lệ bệnh lưu hành < 0,2/10.000

- 100% bệnh nhân phong được quản lý, khám phát hiện bệnh phong: 28.000 người. Bệnh nhân được chăm sóc tàn tật: 4.

Giải pháp: Điều tra phát hiện bệnh phong 17/17 xã; tổ chức khám bệnh da liễu theo kế hoạch, thực hiện các biện pháp để tăng cường khám phát hiện sớm bệnh phong mới; quản lý và điều trị các bệnh lây qua đường tình dục; Duy trì công tác hướng dẫn phòng chống tàn phế và khám phong định kỳ hàng quý.

f. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng:

- Chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng theo hình thức lồng ghép vào hoạt động trạm y tế, trọng tâm quản lý điều trị tốt bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh.

- Tăng cường khám phát hiện bệnh nhân mới, quản lý cấp thuốc điều trị ổn định trên > 80% bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh.

Giải pháp: Nâng cao chất lượng hoạt động chương trình, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, cung cấp và quản lý đúng qui định thuốc tâm thần gây nghiện, chú trọng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tâm thần.

g. Phòng, chống HIV/AIDS:

Mục tiêu: Khống chế lây nhiễm HIV/AIDS, giảm tác hại do HIV/AIDS.

- 75% người nhiễm HIV/AIDS được quản lý. Điều trị 100% trường hợp cho cán bộ y tế bị phơi nhiễm.

- > 60% người từ 15-49 tuổi nhận thức đúng về HIV/AIDS.

- 100% phụ nữ có thai, trẻ em nhiễm HIV được tiếp cận điều trị ARV.

Giải pháp: Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia, điều trị nhiễm trùng cơ hội, điều trị phơi nhiễm, chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm. Triển khai công tác tuyên truyền trong học sinh PTTH, các ban ngành đoàn thể. Thông qua mạng lưới cộng tác viên, giáo dục viên đồng đẳng tăng cường tiếp cận trực tiếp đối tượng nguy cơ cao.

h. Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tập trung đối tượng trẻ em, bà mẹ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ với chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị SDD < 10%; tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân ≤ 3%.

Giải pháp: Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng cộng đồng cho các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao 6 tháng 1 lần. Thực hiện phục hồi dinh dưỡng cho trẻ <5 tuổi SDD và bà mẹ mang thai ở các xã trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát suy dinh dưỡng mỗi năm ít nhất 2 lần/xã; củng cố đội ngũ cộng tác viên suy dinh dưỡng gắn vào lực lượng y tế thôn. Triển khai cân trẻ phát hiện sớm suy dinh dưỡng < 2 tuổi hàng quí, trẻ từ 1-5 tuổi 1 lần/năm.

i. Phòng, chống các bệnh mạn tính không lây :

- Đào tạo cán bộ y tế cơ sở thành thạo chuyên môn về sàng lọc các đối tượng có yếu tố nguy cơ mắc các bệnh mạn tính tại cộng đồng. Phát hiện sớm các đối tượng mắc bệnh đái tháo đường, ung thư, tăng huyết áp, tim mạch.. để hướng dẫn điều trị sớm giúp giảm các yếu tố nguy cơ gây biến chứng.

Chỉ tiêu: Quản lý 60% bệnh nhân mắc các bệnh mạn tính, 60% BN từ 30-69 tuổi hiểu biết cách phòng bệnh đái tháo đường, THA.

Giải pháp: Tổ chức khám sàng lọc phát hiện đối tượng có yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường, Tăng huyết áp tư vấn dinh dưỡng và tập luyện, nhằm làm giảm tỉ lệ mắc bệnh đái tháo đường, Tăng huyết áp trong cộng đồng.

k. Chương trình phòng chống khô mắt do thiếu vitamin A:

- 95% bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng uống vitamin A; 100% trẻ em từ 06-36 tháng tuổi uống vitamin A bổ sung mỗi 6 tháng 1 lần.

Giải pháp: Tiếp tục truyền thông, tuyên truyền phòng chống bệnh khô mắt; tổ chức uống vitamin A cho bà mẹ sau sinh tại TYT, triển khai chiến dịch uống bổ sung cho đối tượng trẻ 6-36 tháng lồng ghép trong các hoạt động ngày vi chất dinh dưỡng.

l. Phòng, chống bướu cổ:

- Cải thiện và tiến tới thanh toán tình trạng thiếu hụt iod.
- Xét nghiệm định tính muối iod: 580 mẫu
- Tỷ lệ hộ gia đình dung muối I ốt đạt: >70%.

Giải pháp: Tăng cường công tác truyền thông sử dụng muối iod thay muối thường, tổ chức các hoạt động nhân ngày 2/11 "Ngày toàn dân dùng muối iôt"; đẩy mạnh công tác giám sát chất lượng muối trên địa bàn để đảm bảo muối lưu hành phải đạt hàm lượng iod phòng bệnh; tập trung tuyên truyền cách bảo quản và sử dụng muối bằng hình thức nói chuyện cho hội phụ nữ, học sinh phổ thông, phối hợp với Đài Truyền thanh huyện phát thanh thường xuyên hàng tháng.

2.2.3. Công tác khác:

a. Nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo cán bộ (cả quản lý và chuyên môn). Tham mưu với UBND huyện triển khai thực hiện đạt các nội dung về Tiêu chí quốc gia về y tế xã (Nghị quyết số 94/2013/NQ – HĐND ngày 16/07/2013 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về Ban hành một số chính sách hỗ trợ cho Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 – 2020).

- Phối hợp với phòng y tế tham mưu với UBND huyện về công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

b. Tăng cường công tác quản lý về dược, trang thiết bị y tế

- Quản lý chặt chẽ nguồn thuốc, chất lượng thuốc sử dụng tại các trạm y tế xã, thị trấn;

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị ở các trạm y tế. Quan tâm chú trọng công tác kiểm chuẩn, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị;

c. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác lập kế hoạch, thống kê y tế nhằm nâng cao năng lực lập kế hoạch, thống kê y tế cho các trạm y tế ;

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe ;

- Tăng cường năng lực quản lý hệ thống y tế, quản lý tài chính y tế và quản lý tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các trạm y tế.

d. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế và nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ KHKT.

- Tăng cường đào tạo cán bộ dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng về số lượng và chất lượng cho trung tâm, Đào tạo theo nội dung của Thông tư 22 của Bộ Y tê về công tác Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, bồi dưỡng cán bộ kế cận tạo nguồn cho những năm tiếp theo.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và tin học cho cán bộ trung tâm và trạm y tế xã, thị trấn.

+ Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo tập huấn đầy đủ, đúng thành phần khi có chỉ đạo của tuyến trên.

e. Công tác vệ sinh môi trường:

- *N*âng cao kiến thức về bảo vệ, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

- *Giải pháp:* Phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường; phối hợp kiểm tra vệ sinh môi trường, kiểm tra tình hình thu gom, xử lý rác thải tại các chợ, khu vực công cộng; tham gia triển khai tốt các tuần lễ bảo vệ môi trường. Kiểm tra và hướng dẫn quản lý chất thải y tế.

f. Công tác vệ sinh 03 công trình:

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch trên 95% và tỷ lệ hộ có hố xí hợp vệ sinh trên 90%

- *Giải pháp:* Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân xây dựng, bảo quản và sử dụng tốt nguồn nước sạch, sử dụng hố xí hợp vệ sinh; kiểm tra giám sát chất lượng nguồn nước; nắm được tình hình 03 công trình vệ sinh trên địa bàn.

g. Công tác vệ sinh lao động:

- Đảm bảo 90% doanh nghiệp phân cấp được quản lý và hướng dẫn các quy định về an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, tập huấn sơ cấp cứu, đo kiểm môi trường hàng năm 80% doanh nghiệp.

- *Giải pháp:* Tăng cường quản lý lập hồ sơ vệ sinh lao động, tổ chức giao ban y tế doanh nghiệp 6 tháng/1 lần; triển khai tuần lễ an toàn lao động; phối hợp liên ngành kiểm tra về vệ sinh lao động.

h. Công tác y tế học đường :

- 100% trường tiểu học triển khai xúc miệng bằng nước muối sinh lý; 100% trường mẫu giáo, tiểu học được khám sức khỏe định kỳ và giáo dục nha khoa.

- *Giải pháp:* đẩy mạnh công tác kiểm tra, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên trách YTHĐ.

i. Công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ, nâng chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến khoa học kỹ thuật. Triển khai 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Tổ chức sinh hoạt khoa học kỹ thuật định kỳ tại Trung tâm Y tế hàng tháng.

- Thực hiện 10 dịch vụ kỹ thuật mới về: Sản phụ khoa, Ngoại khoa, Tai mũi họng, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh.

l. Công tác xã hội:

- Tích cực đóng góp các quỹ được huy động, phong trào đền ơn đáp nghĩa, ngày vì người nghèo,và ủng hộ đồng bào lũ lụt...

m. Công tác kế toán-tài chính:

- Đảm bảo thực hiện các nguồn thu, chi đúng qui định và kịp thời.
- Thu viện phí đạt 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)

n. Công tác đoàn thể:

- Tiếp tục duy trì tốt hoạt động các đoàn thể, giữ vững cơ quan có đời sống văn hoá tốt. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh,. Phát triển 10 đảng viên mới, tiếp tục triển khai tốt "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kế hoạch điều dưỡng

- Chủ động tham mưu với ban Giám đốc về nghiệp vụ kế hoạch, chủ trì xây dựng nhằm cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, trình Sở y tế Kế hoạch Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2018, xem xét, phê duyệt và hướng dẫn tổ chức thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và trình Sở y tế quyết định điều chỉnh mục tiêu nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Tăng cường năng lực quản lý, đào tạo nguồn nhân lực y tế, ứng dụng và phát triển khoa học kỹ thuật phục vụ cho công tác phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Phối hợp với các khoa/phòng và các trạm y tế xã, thị trấn rà soát, thống kê, đánh giá, sắp xếp danh mục đề án, dự án ưu tiên đầu tư, triển khai các Chương trình, đề án, dự án phát triển sự nghiệp y tế trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng liên quan triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, quản lý tài chính trong trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp với các khoa/phòng và các trạm y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch; Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền giáo dục về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng tổ chức hành chính

- Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các phòng, Ban liên quan trực thuộc Sở trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, mục tiêu về đào

tạo dài hạn phát triển nguồn nhân lực nói chung và y tế nói riêng theo các lớp đối tượng.

- Tham mưu với ban Giám đốc khuyến khích động viên về tinh thần, vật chất đối với đội ngũ cán bộ y tế có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao về công tác tại trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp với các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn áp dụng các quy định tiêu chuẩn trình độ, kỹ năng của cán bộ, viên chức về chuyên môn, nghiệp vụ trong việc điều hành nhân lực.

- Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu, đề xuất, thẩm định việc xây dựng duy tu sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả kinh tế cao.

3. Phòng Tài chính kế toán

- Căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành và kế hoạch công tác của trung tâm, lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của trung tâm và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn xây dựng dự toán, bố trí, hướng dẫn và kiểm tra sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các chương trình, dự án phát triển sự nghiệp Y tế trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tham mưu, đề xuất, phối hợp triển khai kế hoạch đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công, gia đình chính sách, các đối tượng dễ bị tổn thương.

4. Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, khối y tế dự phòng

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tại khoa/phòng mình; chủ trì hoặc phối hợp với các khoa/phòng liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ, đạt kết quả và hiệu quả cao.

- Có trách nhiệm phối hợp với các khoa/phòng liên quan, trạm y tế xã, thị trấn triển khai các giải pháp an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với ban chỉ đạo VSATTP huyện tổ chức thực hiện các kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Các trạm y tế xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thị trấn chỉ đạo việc củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội đối với hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai thực hiện các hoạt động tổ chức thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; Đảm bảo duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể, các Nhà trường trên địa bàn tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về BHYT, đẩy tăng đầu thẻ, đặc biệt là đối tượng tự nguyện, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tuyên truyền tác

hại của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe và bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Định kỳ báo cáo 6 tháng,1 năm đánh giá kết quả thực hiện về TTYT (qua phòng KH-ĐD) để tổng hợp báo cáo Sở y tế.

Phần III
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Huyện ủy, UBND huyện.

- Tiếp tục quan tâm hơn nữa công tác lãnh đạo chỉ đạo sự nghiệp y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm đầu tư xây dựng, duy tu sửa chữa cơ sở vật chất định kỳ, thường xuyên cho các trạm y tế xã, thị trấn.

- Hỗ trợ về kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Với Sở Y tế.

- Tăng chỉ tiêu giưởng bệnh thêm 15 giường bệnh trong năm 2018

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị máy móc; xây dựng và bảo vệ đề án tác động môi trường; kinh phí để thực hiện chương trình MTYTQG.

- Cấp mới trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bênh cho các trạm Y tế nhất là các loại máy phục vụ cho các tiêu chí QG về y tế xã giai đến năm 2020 như: Máy điện tim, máy siêu âm.

- Tuyển dụng, bổ sung viên chức cho trung tâm và các trạm Y tế nhằm đảm bảo đủ về số lượng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2018 trên địa bàn huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, thấy cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế những nội dung cụ thể trong Kế hoạch, đề nghị các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn báo cáo TTYT để tổng hợp, báo cáo Sở y tế xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở y tế: (B/c);
- BGĐ: (C/đ);
- Các khoa/phòng, 17 Trạm y tế: (T/h);
- Lưu VT; KHĐD,

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Long